

Đánh giá kỹ năng nghe và phân tích nhạc để phối hợp các bài tập thể dục của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Kim Ngọc*

*ThS. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh.

Received: 29/01/2024; Accepted: 06/02/2024; Published: 07/02/2024

Abstract: The skills assessment of listening and music analysis to coordinate the physical exercise of students at Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports.

Keywords: Skills assessment, Listen and analyze music, Coordinate exercises.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động âm nhạc (ÂN) là một hình thức hoạt động văn hóa hiện đại, là công cụ tiện ích là sự kết hợp tuyệt vời giữa âm nhạc với thể dục thể thao (TDTT), giữa nghệ thuật và sự rèn luyện sức khỏe. Ở phương diện TDTT, ÂN có mối quan hệ gần gũi, ÂN còn là phần không thể thiếu trong một số bộ môn thể dục (TD). Có thể nói, ÂN có vai trò nhất định trong TDTT. ÂN còn là môn học thuộc về năng khiếu. Các kỹ năng nghe và phân tích nhạc, nghe và cảm được nhịp nhạc, đếm nhịp chính xác. Biết cách nghe và phân tích một bài hát, một bản nhạc vận dụng và ứng dụng bài hát, bản nhạc đó để kết hợp và vận động các động tác TD sao cho trùng khớp với nhịp nhạc, phù hợp với nhịp điệu, tiết tấu, tốc độ nhạc trong từng khuôn nhịp kể cả thể loại nội dung bài hát. Vì thế, yêu cầu sinh viên (SV) Trường Đại học sư phạm TDTT Tp.HCM phải có khả năng chọn nhạc đúng, phù hợp với nội dung, tính chất, thể loại của bài TD. Chính vì thế, việc đánh giá kỹ năng nghe và phân tích nhạc để phối hợp và dàn dựng một bài TD kết hợp đúng tiết tấu, nhịp điệu, nội dung chủ đề tư tưởng của bài nhạc cũng như ứng dụng ÂN vào thực tiễn các hoạt động TDTT là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Rèn luyện kỹ năng nghe và phân tích nhạc

Chúng ta đều biết trong ÂN để nghe và nhận biết được bài nhạc ở loại nhịp nào, tiết tấu ra sao hay bài nhạc ở điệu nhạc nào là điều quan trọng và không phải dễ. Vấn đề này đối với SV sư phạm ngành Giáo dục thể chất (GDTC) lại càng khó hơn. Vì thế, theo thống kê kết quả khảo sát cho thấy SV sư phạm TDTT khi nghe một bài nhạc để nhận ra bài nhạc được viết ở loại nhịp gì là Khó (62.9%). Tuy nhiên loại nhịp, tiết tấu, điệu nhạc (Style), các thể loại ÂN là điều cần thiết và quan trọng bắt buộc SV phải nghe và nhận ra

được nhịp điệu, tiết tấu và thể loại ÂN. Biết nhận ra bài nhạc ở điệu gì, loại nhịp nào, ở giai đoạn nào và với nội dung gì để giúp các em ứng dụng trong phần dàn dựng bài TDTT kết hợp với ÂN. Những bài này có thể khá phổ biến trong các ca khúc phổ thông, các hành khúc. Nghe và kết hợp các bài tập tìm hiểu, phân tích và dàn dựng kết hợp động tác cho bài TD. Song song đó còn phải bổ sung thêm các điệu nhạc (Style) như: Valse, Slow, Tango, Chachacha, Rumba, Pasodoble,... để SV làm quen với các điệu nhạc, cũng cố thêm kỹ năng của phần nghe và có phân tích nhạc theo tiết điệu. Cần bổ sung các thể loại ÂN giúp SV nâng cao kỹ năng nghe nhạc. Vì phần lớn SV ngành GDTC không có khả năng “chọn nhạc đúng và phù hợp với nội dung, tính chất và thể loại của bài thể dục”. Điều này có thể được hỗ trợ bằng việc đưa vào chương trình việc nghe nhạc có giải thích – phân tích. Một điểm đáng lưu ý là các em chỉ thích nghe nhạc có lời dễ hiểu, dễ nhận ra nhịp bài nhạc ... Do vậy, nghe nhạc với định hướng và trở thành một nội dung học tập trong chương trình là hết sức cần thiết. Hơn nữa, để tăng cường kỹ năng cảm thụ, có hiểu biết nhiều thể loại ÂN, cần thiết phải định hướng – nội dung nghe nhạc – tạm gọi là “Giới thiệu các thể loại âm nhạc”. Nội dung này nhằm cho SV nghe các thể loại ÂN như Giao hưởng, Nhạc nhẹ, Nhạc thính phòng, Nhạc kịch Opera và biết nghe các dòng nhạc nhẹ, dòng nhạc Country, Jazz, các loại ca khúc hành khúc, các loại ca khúc về tình yêu quê hương, đất nước, các ca khúc trữ tình, hay các bài hát thiếu nhi, nội dung giới thiệu khái quát từng thể loại ÂN và đưa ra phần ÂN được nghe – giải thích – phân tích. Từ thực tế nhu cầu cho thấy phần thể loại ÂN là phần nội dung cũng hết sức quan trọng để giới thiệu và giảng dạy cho SV ngành sư phạm TDTT. Khi SV có cơ hội được học được nghe các thể loại ÂN này

thì sẽ tiếp thu, cảm thụ và tính toán để ứng dụng ÂN trong TDDT – lĩnh vực đúng chuyên ngành đã học.

2.2. Đánh giá kỹ năng nghe và phân tích nhạc phối hợp âm nhạc với động tác bài thể dục qua thực nghiệm sư phạm.

Thực nghiệm sư phạm là nhằm đánh giá giá thuyết khoa học của đề tài. Việc tiến hành thực nghiệm sư phạm là một việc làm cần thiết trong ngành sư phạm giảng dạy nhằm minh chứng cho những đúc kết và đánh giá về kỹ năng nghe, cảm nhận và phân tích ÂN của SV chuyên ngành GDTC tại trường Đại học Sư phạm TDDT Tp.HCM để ứng dụng dàn dựng động tác các bài TD có kết hợp ÂN. Tiến hành 2 giáo án thực nghiệm (mỗi giáo án = 2 tiết = 100 phút) về nội dung như: luyện tập cho SV 3 lớp A, B, C ở nhóm thực nghiệm. Trong giờ lên lớp, giảng viên (GV) cho SV nghe một số bài hát bất kỳ và yêu cầu SV nhận ra loại nhịp, xác định được trọng âm và vỗ tay theo tiết tấu của bài hát. Sau đó tách 3 lớp thành 3 nhóm. Kiểm tra từng lớp về nội dung nhận ra loại nhịp, xác định trọng âm và vỗ tay theo tiết tấu. Sau đó GV yêu cầu SV của từng lớp đại diện trả lời và thực hiện việc vỗ tay theo trọng âm, hoặc theo phách nhẹ và theo tiết tấu của bài nhạc. Sau cùng GV yêu cầu SV đếm đúng chính xác trọng âm, nhịp của tổng thể bài nhạc. Xác định được cấu trúc của bài nhạc với yêu cầu như: Bài nhạc đã nghe có mấy đoạn? Mấy lời? (Nếu bài nhạc có 2 hoặc 3 lời thì những lời đó nằm ở đoạn nào của bài nhạc?). Mỗi đoạn có bao nhiêu nhịp? Đó là loại nhịp gì? Tổng thể bài nhạc đã được nghe có bao nhiêu nhịp? (GV đặt câu hỏi thêm về hoàn cảnh ra đời của bài nhạc, bài nhạc tên gì? Do ai sáng tác? Giúp SV hiểu rõ hơn và sâu hơn về một bài hát – một tác phẩm âm nhạc).

Sau đó, để kiểm tra từng SV về mức độ nghe và cảm nhận về ÂN để đếm nhịp, nhận ra trọng âm và vỗ tay theo tiết tấu của bài hát, GV yêu cầu lần lượt từng SV của 3 lớp đứng lên và thực hiện theo yêu cầu với nội dung trên. GV ghi nhận cách thể hiện đúng, sai, chính xác hoặc không chính xác của từng SV mỗi lớp để nhận xét và động viên, khích lệ tinh thần học tập của SV.

Sau khi tiến hành cho SV thực hành với nội dung và hình thức trên, GV yêu cầu 3 lớp của nhóm thực nghiệm chia thành 9 nhóm. Mỗi nhóm 10 SV, tự phân công và chuẩn bị động tác bài TD, chọn nhạc để dàn dựng hoàn chỉnh bài TD có kết hợp với ÂN

cho thật chuẩn xác, nhuần nhuyễn, đều, đẹp, đúng nhịp điệu, tiết tấu, thể loại, nội dung của bài nhạc cũng như động tác bài TD. Đó là các giáo án thực nghiệm cho nhóm thực nghiệm 90 sinh viên của 3 lớp A, B và C.

Đối với nhóm đối chứng cũng gồm có 90 SV của 3 lớp D, E, và G thực hiện 2 giáo án theo nội dung của chương trình chính khóa của trường từ Tiến trình biểu của bộ môn. Cụ thể là giảng dạy theo lịch trình của Tiến trình biểu, do vậy ở nhóm đối chứng, SV không được thực hành chi tiết từng phần, kỹ càng và không có cơ hội và thời gian để được tập luyện cụ thể từng phần ở từng lớp, từng nhóm, từng cá nhân SV như ở nhóm thực nghiệm: nghe nhạc, cảm nhận, nhận ra loại nhịp, xác định được trọng âm, vỗ tay theo tiết tấu, theo trọng âm hay theo phách nhẹ và đếm nhịp toàn bài nhạc... Vì theo nội dung giảng dạy trong chương trình không có phần thực hành luyện tập nên ở nhóm đối chứng không được luyện tập nội dung và kỹ năng này như nhóm thực nghiệm. Vì vậy kết quả đem lại không được như ý, phần đông SV không thực hiện được yêu cầu của bài học cũng như không đáp ứng được yêu cầu của GV đặt ra. Sau khi GV thực hiện thực nghiệm trên hai nhóm của SV Khóa Đại học 12 (có 6 lớp) về nội dung thực hành: nhận ra loại nhịp, xác định được trọng âm, vỗ tay theo tiết tấu, đếm nhịp toàn bài nhạc và thu được kết quả như sau:

Bảng 2.1. Thống kê kết quả kiểm tra thực nghiệm lần 1

Nhóm thực nghiệm (90 SV)					Nhóm đối chứng (90 SV)				
Lớp	Nhịp	Trọng âm	Tiết tấu	Đếm nhịp	Lớp	Nhịp	Trọng âm	Tiết tấu	Đếm nhịp
A	23/30 76.7%	19/30 63.3%	17/30 56.7%	21/30 70%	D	14/30 46.7%	13/30 43.3%	13/30 43.3%	15/30 50%
B	21/30 70%	20/30 66.7%	19/30 63.3%	23/30 76.7%	E	12/30 40%	13/30 43.3%	11/30 36.7%	14/30 46.7%
C	24/30 80%	25/30 83.3%	23/30 76.7%	26/30 86.7%	G	18/30 60%	17/30 56.7%	19/30 63.3%	16/30 53.3%

Bảng 2.2. Thống kê kết quả kiểm tra thực nghiệm lần 2

Nhóm thực nghiệm (90 SV)					Nhóm đối chứng (90 SV)				
Lớp	Nhịp	Trọng âm	Tiết tấu	Đếm nhịp	Lớp	Nhịp	Trọng âm	Tiết tấu	Đếm nhịp
A	28/30 93.3%	26/30 86.7%	24/30 80%	27/30 90%	D	15/30 50%	14/30 46.7%	13/30 43.3%	16/30 53.3%
B	25/30 83.3%	25/30 83.3%	27/30 90%	28/30 93.3%	E	14/30 46.7%	15/30 50%	12/30 40%	17/30 56.7%
C	27/30 90%	26/30 86.7%	25/30 83.3%	27/30 90%	G	19/30 63.3%	18/30 60%	18/30 60%	18/30 60%

Nhóm thực nghiệm có 3 lớp (A, B, C) mỗi lớp chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm 10 SV. Nhóm đối chứng có 3 lớp (D, E, G) mỗi lớp chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm 10 SV. Thực hiện dần dần dựng động tác bài TD kết hợp với ÂN theo yêu cầu: trùng khớp với nhạc, phù hợp với nhịp điệu, tiết tấu, tốc độ nhạc trong từng khuôn nhịp kể cả nội dung, thể loại của bài nhạc. Hoàn chỉnh về cấu trúc của bài, thuần thực, nhuần nhuyễn, đồng đều và đẹp.

Thang điểm và tiêu chí đánh giá:

- Nghe được nhạc (2 điểm)
- Phân chia cấu trúc bài TD kết hợp với bài nhạc hợp lý (3 điểm)
- Động tác khớp với nhạc (3 điểm)
- Thực hiện nhuần nhuyễn, đồng đều, đẹp (2 điểm)

Bảng 2.3. Thống kê kết quả kiểm tra nhóm dần dựng động tác bài thể dục kết hợp với âm nhạc

Nhóm thực nghiệm (9 nhóm)						Nhóm đối chứng (9 nhóm)					
LớpA	Điểm	LớpB	Điểm	LớpC	Điểm	LớpD	Điểm	LớpE	Điểm	LớpG	Điểm
Nhóm A1	8.5	Nhóm B1	8	Nhóm C1	9.5	Nhóm D1	6.5	Nhóm E1	7	Nhóm G1	7
Nhóm A2	9	Nhóm B2	9.5	Nhóm C2	9	Nhóm D2	7.5	Nhóm E2	5.5	Nhóm G2	6
Nhóm A3	8	Nhóm B3	9	Nhóm C3	10	Nhóm D3	7	Nhóm E3	6	Nhóm G3	7.5

3. Kết luận

Sau khi thực nghiệm ở hai nhóm (6 lớp) của Khóa Đại học 12 về nội dung thực hành như nêu trên thu lại nhiều kết quả tốt. Dựa trên kết quả thực nghiệm sư phạm và quan sát, phân tích hoạt động dạy và học trong quá trình tiến hành thực nghiệm đã mang lại một số kết quả sau:

So với nhóm đối chứng, SV nhóm thực nghiệm đã có kết quả cao từ hiệu quả của việc tăng cường chú trọng phân thực hành các bài tập về tiết tấu, xác định trọng âm, nhận ra loại nhịp, và thực hiện tốt việc thực hành vỗ tay theo tiết tấu của bài nhạc. Nhìn vào bảng thống kê kết quả thực nghiệm ở 2 nhóm lần 1 và lần 2. Nhóm thực nghiệm 3 lớp (A, B, C) luôn có kết quả cao và tốt hơn 3 lớp (D, E, G) của nhóm đối chứng. Điều đó chứng tỏ rằng, việc được thực hành tập luyện kỹ năng nghe nhạc, thực hành tiết tấu, nghe và cảm nhận âm nhạc nhiều lần để nhận ra loại nhịp, xác định trọng âm và phân tích cấu trúc bài nhạc để dần dựng động tác cho bài TD là điều cần thiết và quan trọng. Nhằm cải thiện và nâng cao kỹ năng nghe, cảm nhận ÂN cho SV ngành GDTC của

trường Đại học Sư phạm TDTT Tp. HCM.

So với nhóm đối chứng, SV nhóm thực nghiệm đã bớt thụ động và tham gia tích cực vào hoạt động học tập của cá nhân và của nhóm. Làm cho tính thụ động mất dần, SV cũng tự tin hơn làm lớp học trở nên sinh động. Không khí lớp học vui vẻ, sôi nổi, phấn khởi, bớt nhàm chán, giảm căng thẳng. Qua đó, tinh thần đoàn kết của SV được nâng cao, SV tự tin, không e ngại và mạnh dạn hơn trong việc giao tiếp xung phong trả lời về loại nhịp được nghe trong bài nhạc. Xung phong vỗ tay theo tiết tấu, theo trọng âm, phách nhạc. Các em biết hợp tác với nhau để đạt hiệu quả cao trong công việc GV phân công. Bên cạnh đó, SV rất tích cực chủ động học hỏi tìm hiểu thêm nhiều bài nhạc để nghe và tự phân tích. Điều đó cho thấy rằng, khi tăng cường và chú trọng vào phân thực hành nội dung nghe cảm nhận về âm nhạc để nhận ra loại nhịp, xác định được trọng âm và phân tích để

nắm được cấu trúc bài nhạc...thì SV hiểu, cảm thụ tốt hơn. Khi hiểu và cảm nhận tốt hơn khiến SV có động lực và hứng thú hơn vào phần nội dung này mà trước đó các em rất tự ti, thiếu tự tin thậm chí không thực hiện được phần yêu cầu về nội dung này.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hạnh (2000), *Nhạc lý nâng cao*, Nxb Thanh niên, Tp. Hồ Chí Minh.
- Phạm Tú Hương – Đỗ Xuân Tùng – Nguyễn Trọng Ánh (2005), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nxb Âm nhạc Hà Nội.
- Trịnh Hữu Lộc – Nguyễn Thị Kim Ngọc – Trần Minh Thuận (2010), *Giáo trình âm nhạc trong Thể dục thể thao*, Nxb Thể dục thể thao.
- Hoàng Long – Hoàng Lâm (2008), *Giáo trình thực hành sư phạm âm nhạc*, Nxb Sư phạm.
- Hoàng Long – Hoàng Lâm (2010), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Sư phạm.
- Đào Trọng Minh (2000), *Phân tích tác phẩm âm nhạc*, Nxb Trẻ.
- Nhân Nguyễn, *Mối liên hệ giữa Âm nhạc và Thể thao*, trang chủ trường Seami.